

Số: /TTr-ĐLDK

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025**

Kính gửi:

Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như tài liệu kèm theo;

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2025; Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định.

*Tài liệu kèm theo: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.*

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, TCKT, KTKH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Quang**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**

Ngày 23/5/2024, ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP đã có Nghị quyết số 36/NQ-ĐHĐCĐ thông qua các nội dung trình tại đại hội. ĐHĐCĐ đã thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2024, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định”; Theo đó, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của PV Power như sau:

Trong năm 2024, PV Power đã phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức làm ảnh hưởng tới hiệu quả vận hành sản xuất của các nhà máy điện nói riêng và hoạt động SXKD toàn Tổng công ty nói chung, trong đó có thể kể đến như:

- Các nguồn khí nội địa cho sản xuất điện ngày càng suy giảm: Nguồn Đông Nam Bộ năm 2023 là 4,3 tỷ Sm<sup>3</sup>/ năm, 2024 là 3 tỷ Sm<sup>3</sup>/ năm, trong khi đó tổng nhu cầu tiêu thụ khí của các NMD khu vực Đông Nam Bộ là khoảng 5 tỷ Sm<sup>3</sup>/ năm. Thêm vào đó, giá khí tăng và NMD Nhơn Trạch 1, 2 ở cuối nguồn cấp khí phải chịu phần cước phân phối Phú Mỹ - Nhơn Trạch (5,39 USD/ Tr.BTU) làm cho giá khí bình quân của nhà máy tăng cao, kéo theo giá biến đổi tăng (thường xuyên cao hơn giá điện thị trường toàn phần bình quân FMP) ảnh hưởng đến tính cạnh tranh khi tham gia thị trường điện và khả năng huy động của nhà máy.

- Các NMD khí Cà Mau 1&2, NT2 đã phát sinh khí trả trước dẫn đến áp lực về dòng tiền, tăng chi phí sử dụng vốn, áp lực vận hành để thu hồi khí trả trước, do đã ấn định khí tối thiểu các năm 2024 - 2026.

- Các vấn đề phân bổ khí, chênh lệch giá khí tại NMD Cà Mau 1&2 (trước năm 2022) chưa được giải quyết, cước vận chuyển khí NMD NT1,2 vẫn chưa được thống nhất (đang hạch toán mức cao 0,65 USD/ triệu BTU).

- Với việc giảm nguồn than trong nước trong giai đoạn vừa qua và hiện nay, NMD Vũng Áng 1 phải sử dụng than cám 5b10 (nhập khẩu), than 5a14 (trộn) với giá cao, tăng từ tháng 3/2024 đến nay, cùng với đó SHT tăng cao hơn so với định mức được thanh toán từ PPA làm giảm sự cạnh tranh khi tham gia thị trường điện, vận hành sản xuất hiệu quả SXKD điện của NMD Vũng Áng 1.

- Trong năm 2024, Bộ Công Thương cho phép A0 tính toán lại Qc tháng của các nhà máy trong hệ thống theo Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia tháng tới tại QĐ số 3110/QĐ-BCT của Bộ Công Thương ngày

30/11/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch cung cấp điện và vận hành hệ thống điện quốc gia năm 2024 dẫn tới Qc tháng của một số các nhà máy điện bị thay đổi giảm so với Qc được phân bổ từ đầu năm (NMD NT1; NMD Hỏa Na; NMD Vũng Áng 1).

- Mặc dù Qc cả năm 2024 đã rất thấp nhưng Qc tháng giao liên tục bị cắt giảm so với Qc cả năm đã công bố (*đặc biệt trong 3 tháng đầu năm NMD Nhơn Trạch 1&2 được phân bổ Qc rất thấp làm sụt giảm nghiêm trọng sản lượng, doanh thu của các Nhà máy*) cụ thể năm 2024 các NMD của Tổng công ty bị cắt giảm là: tại NMD Nhơn Trạch 1 cắt giảm 451 Tr.kWh; NMD Vũng Áng 1 cắt giảm 449 Tr.kWh; NMD Hỏa Na cắt giảm 26,3 Tr.kWh.

- Giá trần thị trường năm 2024 thấp (thấp hơn nhiều so với các năm cụ thể là 1.510 đ/kWh, năm 2023 là 1.778,6 đ/kWh; năm 2022 là 1.602,3 đ/kWh) đã ảnh hưởng đến khả năng vận hành của các Nhà máy.

- Các tháng đầu năm khu vực phía Nam thừa nguồn, truyền tải Bắc Nam bị giới hạn dẫn tới các nhà máy điện tại khu vực này bị giảm phát, trong đó có Nhà máy điện Cà Mau 1&2 và Nhà máy điện Nhơn Trạch 1&2. Các tổ máy của các nhà máy điện khí luôn phải vận hành trong điều kiện thường xuyên ngừng máy/ khởi động nhiều lần, điều này tiềm ẩn rủi ro cao về sự cố, ảnh hưởng đến độ sẵn sàng, tin cậy của nhà máy, gây nguy cơ mất an toàn hệ thống điện.

- Tỷ trọng các nhà máy điện năng lượng tái tạo khu vực miền Nam tăng cao dẫn tới các nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1&2, Cà Mau 1&2 phải giảm phát trong các chu kỳ cao điểm ngày, làm sụt giảm sản lượng và doanh thu của các nhà máy.

- Khó khăn của EVN trong giai đoạn hiện nay (chịu lỗ lớn do chi phí tăng cao) sẽ ảnh hưởng lớn đến các chủ trương giao sản lượng hợp đồng Qc, thanh toán tiền điện cho các nhà máy điện. Ảnh hưởng lớn đến khả năng vận hành, hiệu quả của các nhà máy điện, đồng thời việc chậm thanh toán tiền điện ảnh hưởng lớn đến dòng tiền SXKD của PV Power.

Vượt qua các khó khăn nêu trên, PV Power đã tập trung thực hiện tốt và cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Mặc dù tình hình thị trường điện hết sức khó khăn, tuy nhiên Tổng công ty đã áp dụng nhiều giải pháp về kỹ thuật, chào giá thị trường linh hoạt, có hiệu quả để đảm bảo việc vận hành các nhà máy điện an toàn, ổn định, liên tục theo điều độ của A0. Kết quả lợi nhuận Công ty Mẹ và Toàn Tổng công ty vượt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa định kỳ các nhà máy điện đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn, cụ thể: tiểu tu Nhà máy điện Cà Mau 2, tiểu tu Nhà máy điện Hủa Na, trung tu Tổ H1, H2 Nhà máy điện Đakđrinh; trung tu Tổ máy số 2 NMD Vũng Áng 1. Các nhà máy vận hành ổn định sau bảo dưỡng sửa chữa định kỳ.

- Tích cực thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí tại các đơn vị trong Tổng công ty.

- Thực hiện cung cấp than ổn định, đảm bảo tồn kho an toàn, không xảy ra tình trạng thiếu than, kiểm soát tốt chất lượng than. Chủ động tìm kiếm nguồn than bổ sung, mở ra hướng mới là đốt than Lào, loại than phù hợp với thiết kế của nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1.

- Tổng Công ty cũng đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn tại Công ty cổ phần thủy điện Hủa Na triển khai và hoàn thành mua Nhà máy thủy điện Nậm Non vào tháng 10/2024.

- Đối với dự án NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4: Tổng Công ty đã dồn phần lớn nhân lực và tài lực cho dự án trọng điểm quốc gia này và hoàn tất các thủ tục như:

- + Thu xếp xong vốn vay của dự án (4000 tỷ VNĐ từ VBC, 200 triệu USD ECA không ràng buộc, 521,5 triệu USD ECA ràng buộc và 300 triệu USD vay ngắn hạn).
- + Ký xong hợp đồng thuê đất với Tổng Công ty Tín Nghĩa
- + Hợp đồng mua bán điện PPA đã được PV Power và EPTC ký ngày 18/09/2024.
- + Ký Hợp đồng mua bán khí phục vụ vận hành thử nghiệm, và hoàn thành các nội dung chính của Hợp đồng GSA.
- + Giải quyết xong thủ tục và đã hoàn hơn 1.444 tỷ đồng tiền thuế GTGT của dự án.
- + Tiến độ Hợp đồng EPC dự án đạt hơn 95% (trong đó dự án NMD Nhơn Trạch 3 đã hoàn thành công tác lắp đặt, đã tiến hành chạy thử nghiệm thu thiết bị, đã đạt các mốc tiến độ quan trọng như đốt lửa lần đầu bằng khí vào ngày 11/01/2025, hoà lưới điện quốc gia vào ngày 05/02/2025).

- Tổng công ty đã hoàn thành lựa chọn vị trí và thực hiện thủ tục mua Trụ sở Văn phòng làm việc, hướng tới ổn định địa điểm làm việc, phục vụ cho phát triển lâu dài, bền vững của Tổng công ty.

- Ngày 31/10/2024, PV Power đã đưa trạm sạc xe điện đầu tiên của Tổng Công ty tại số 6 Huỳnh Thúc Kháng vào vận hành chính thức.

- Tổng Công ty đẩy mạnh các hoạt động tìm kiếm cơ hội đầu tư trên diện rộng để tìm kiếm các cơ hội, thực hiện các thủ tục liên quan để triển khai các dự án như: Dự án điện LNG Quỳnh Lập, Vũng Áng 3, Cà Mau 1&2 mở rộng; Dự án thủy điện tích năng Lâm Sơn; Dự án điện LNG Quảng Ninh đã được Bộ Công thương phê duyệt nội dung FS vào ngày 26/12/2024.

- Tiếp tục rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy từ Công ty mẹ đến các Đơn vị thành viên/ trực thuộc; Tái cơ cấu tổ chức công tác bảo dưỡng sửa chữa của Tổng Công ty, chuyển giao quản lý và thực hiện BDSC các NMĐ thuộc Tổng Công ty cho TSC làm đầu mối quản lý nhằm nâng cao năng lực cốt lõi của PV Power TSC, xây dựng đội ngũ BDSC có năng lực, trình độ, có thể vươn ra làm dịch vụ BDSC cho các NMĐ, công trình công nghiệp ngoài Tổng Công ty.

- Thoái vốn thành công dự án Luang Prabang tại Lào, thu hồi được hơn 144 tỷ chi phí đã thực hiện trong quá trình nghiên cứu khảo sát đầu tư dự án.

- Năm 2024, PV Power lần thứ 5 liên tiếp được vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững Việt Nam; Top 20 công ty có Báo cáo thường niên tốt nhất nhóm ngành phi tài chính; Năm thứ tư liên tiếp, được công nhận là “Doanh nghiệp tiêu biểu vì Người lao động”; Cổ phiếu POW tiếp tục duy trì vị trí trong nhóm VN30-INDEX...

Kết quả SXKD năm 2024 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam

**Bảng 1:** Tổng hợp Sản lượng điện của các nhà máy điện năm 2024

*ĐVT: Triệu kWh*

| Stt              | Chỉ tiêu                                  | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ so sánh % |              |
|------------------|-------------------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|-----------------|--------------|
| <i>a</i>         | <i>b</i>                                  | <i>1</i>           | <i>2</i>          | <i>3</i>           | <i>4=3/2</i>    | <i>5=3/1</i> |
| 1                | Nhà máy điện Cà Mau 1&2                   | 5.277              | 5.402             | 5.996              | 111%            | 114%         |
| 2                | Nhà máy điện Nhơn Trạch 1                 | 712                | 741               | 284                | 38%             | 40%          |
| 3                | Nhà máy điện Nhơn Trạch 2                 | 2.896              | 3.200             | 2.743              | 86%             | 95%          |
| 4                | Nhà máy điện áp mái và điện mặt trời farm | 5                  | 22                | 4                  | 19%             | 84%          |
| 5                | Nhà máy điện Hủa Na                       | 587                | 600               | 635                | 106%            | 108%         |
| 6                | Nhà máy điện Đakđrinh                     | 627                | 501               | 566                | 113%            | 90%          |
| 7                | Nhà máy điện Vũng Áng 1                   | 4.337              | 6.236             | 5.846              | 94%             | 135%         |
| <b>Tổng cộng</b> |                                           | <b>14.442</b>      | <b>16.703</b>     | <b>16.075</b>      | <b>96%</b>      | <b>111%</b>  |

**Bảng 2:** Tổng hợp chỉ tiêu Doanh thu năm 2024 của PV Power

ĐVT: Tỷ đồng

| Stt       | Chỉ tiêu                                               | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ so sánh % |              |
|-----------|--------------------------------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|-----------------|--------------|
| <i>a</i>  | <i>b</i>                                               | <i>1</i>           | <i>2</i>          | <i>3</i>           | <i>4=3/2</i>    | <i>5=3/1</i> |
| <b>I</b>  | <b>DOANH THU CÔNG TY MẸ</b>                            | <b>21.862,8</b>    | <b>23.960</b>     | <b>24.769,3</b>    | <b>103%</b>     | <b>113%</b>  |
| 1         | Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ                     | 21.083,3           | 23.603            | 24.366,7           | 103%            | 116%         |
| 2         | Cổ tức từ các đơn vị thành viên                        | 779,4              | 357               | 402,6              | 113%            | 52%          |
| <b>II</b> | <b>DOANH THU TOÀN TỔNG CÔNG TY</b>                     | <b>29.075,2</b>    | <b>31.736</b>     | <b>32.112,3</b>    | <b>101%</b>     | <b>110%</b>  |
| 1         | Doanh thu trực tiếp của Công ty mẹ                     | 21.083,3           | 23.603            | 24.366,7           | 103%            | 116%         |
| 2         | Các đơn vị thành viên                                  | 8.216              | 8.134             | 7.855              | 97%             | 96%          |
|           | <i>PV Power NT2</i>                                    | 6.495              | 6.545             | 6.117              | 93%             | 94%          |
|           | <i>PV Power HHC</i>                                    | 763                | 699               | 801                | 115%            | 105%         |
|           | <i>PV Power DHC</i>                                    | 634                | 578               | 543                | 94%             | 86%          |
|           | <i>PV Power Services</i>                               | 311                | 253               | 377                | 149%            | 121%         |
|           | <i>PV Power REC</i>                                    | 13                 | 59                | 18                 | 31%             | 140%         |
| 3         | Công ty liên kết (chỉ tính lợi nhuận trích nộp về TCT) | 59,7               | -                 | 85,9               |                 | 144%         |
| 4         | Điều chỉnh doanh thu hợp nhất                          | (283)              | -                 | (195)              |                 |              |

**Bảng 3:** Tổng hợp chỉ tiêu lợi nhuận năm 2024 của PV Power

ĐVT: Tỷ đồng

| Stt       | Chỉ tiêu                              | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ so sánh |              |
|-----------|---------------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|---------------|--------------|
| <i>a</i>  | <i>b</i>                              | <i>1</i>           | <i>2</i>          | <i>3</i>           | <i>4=3/2</i>  | <i>5=3/1</i> |
| <b>I</b>  | <b>LỢI NHUẬN CÔNG TY MẸ</b>           |                    |                   |                    |               |              |
| <b>1</b>  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>           | <b>1.295</b>       | <b>1.079,7</b>    | <b>1.329,9</b>     | <b>123%</b>   | <b>103%</b>  |
| 1.1       | Lợi nhuận từ hoạt động SXKD trực tiếp | 516                | 723               | 927,31             | 128%          | 180%         |
| 1.2       | Cổ tức được chia                      | 779                | 357               | 402,6              | 113%          | 52%          |
| <b>2</b>  | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>             | <b>1.200,1</b>     | <b>928,7</b>      | <b>1.207,2</b>     | <b>130%</b>   | <b>101%</b>  |
| <b>II</b> | <b>LỢI NHUẬN TOÀN TỔNG CÔNG TY</b>    |                    |                   |                    |               |              |
| <b>1</b>  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>           | <b>1.442,1</b>     | <b>995</b>        | <b>1.383,2</b>     | <b>139%</b>   | <b>96%</b>   |
| 1.1       | Lợi nhuận trực tiếp của Công ty mẹ    | 516                | 723               | 927,31             | 128%          | 180%         |
| 1.2       | Lợi nhuận các đơn vị thành viên       | 824                | 272               | 555                | 204%          | 67%          |
|           | <i>PV Power NT2</i>                   | 514                | 75                | 104                | 138%          | 20%          |

| Stt      | Chỉ tiêu                           | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỷ lệ so sánh |            |
|----------|------------------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|---------------|------------|
|          | <i>PV Power HHC</i>                | 249                | 122               | 284                | 234%          | 114%       |
|          | <i>PV Power DHC</i>                | 44                 | 57                | 145                | 255%          | 330%       |
|          | <i>PV Power Services</i>           | 24                 | 18                | 24                 | 136%          | 100%       |
|          | <i>PV Power REC</i>                | -7                 | 0                 | -3                 | -             | 46%        |
| 1.3      | Công ty liên kết                   | 59,7               | 0                 | 86                 | -             | 144%       |
| 1.4      | Điều chỉnh lợi nhuận hợp nhất BCTC | 43                 |                   | -184               | -             |            |
| <b>2</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>          | <b>1.282,9</b>     | <b>823,2</b>      | <b>1.211,3</b>     | <b>147%</b>   | <b>94%</b> |

## PHẦN THỨ 2

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Báo cáo tài chính năm 2024 của PV Power (Công ty mẹ và hợp nhất) đã được Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán có các nội dung chính như sau:

#### 1. Bảng cân đối kế toán:

*Đơn vị: tỷ đồng*

| STT       | Chỉ tiêu              | 31/12/2024                |                           |
|-----------|-----------------------|---------------------------|---------------------------|
|           |                       | Công ty mẹ                | Hợp nhất                  |
| <b>I</b>  | <b>Tổng tài sản</b>   | <b>68.140.142.959.555</b> | <b>79.915.032.729.562</b> |
| 1         | Tài sản ngắn hạn      | 22.571.980.785.986        | 29.980.558.720.344        |
| 2         | Tài sản dài hạn       | 45.568.162.173.569        | 49.934.474.009.218        |
| <b>II</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b> | <b>68.140.142.959.555</b> | <b>79.915.032.729.562</b> |
| 1         | Nợ phải trả           | 38.419.048.076.311        | 45.234.397.818.896        |
| -         | Nợ ngắn hạn           | 28.284.447.511.428        | 33.457.348.745.405        |
| -         | Nợ dài hạn            | 10.134.600.564.883        | 11.777.049.073.491        |
| 2         | Vốn chủ sở hữu        | 29.721.094.883.244        | 34.680.634.910.666        |

#### 2. Báo cáo kết quả kinh doanh:

*Đơn vị: tỷ đồng*

| STT | Chỉ tiêu                          | Năm 2024           |                    |
|-----|-----------------------------------|--------------------|--------------------|
|     |                                   | Công ty mẹ         | Hợp nhất           |
| 1   | Doanh thu thuần                   | 22.894.712.009.035 | 30.305.634.268.649 |
| 2   | Giá vốn hàng bán                  | 21.607.059.926.040 | 28.307.964.591.490 |
| 3   | Lợi nhuận gộp                     | 1.287.652.082.995  | 1.997.669.677.159  |
| 4   | Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD | 900.646.970.859    | 882.743.241.625    |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế              | 1.329.885.188.009  | 1.383.241.166.627  |
| 6   | Lợi nhuận sau thuế                | 1.207.172.676.391  | 1.211.341.955.166  |
| 7   | Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ |                    | 1.111.588.278.970  |

**PHẦN THỨ BA**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2024**

*Đơn vị tính: VNĐ*

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>                                         | <b>Giá trị</b>         |
|-----------|---------------------------------------------------------|------------------------|
| 1         | Lợi nhuận sau thuế (LNST) Công ty mẹ năm 2024           | 1.207.172.676.391      |
| 2         | Trích các quỹ                                           | 532.476.737.421        |
| 2.1       | Quỹ đầu tư phát triển                                   | <b>362.151.802.917</b> |
| 2.2       | Quỹ khen thưởng phúc lợi                                | <b>167.132.656.104</b> |
| 2.3       | Quỹ thưởng Người quản lý                                | 3.192.278.400          |
| 3         | Chia cổ tức                                             | -                      |
| 4         | LNST còn lại năm 2024 ( $4 = 1 - 2 - 3$ )               | 674.695.938.970        |
| 5         | LNST trước năm 2024 chưa phân phối                      | 950.919.879.971        |
| 6         | LNST chưa phân phối tại ngày 31/12/2024 ( $6 = 4 + 5$ ) | 1.625.615.818.941      |

**PHẦN THỨ TƯ**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**  
**CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP**

**I. Nhiệm vụ, kế hoạch trọng tâm năm 2025.**

1. Quản lý vận hành sản xuất, BDSC các NMD đảm bảo thiết bị khả dụng cao, huy động tối đa công suất, an toàn, hiệu quả các NMD. Phân đầu tổng sản lượng điện sản xuất cả năm đạt 18,86 tỷ kWh.

2. Bám sát thị trường điện cạnh tranh, tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh các nhà máy điện khi tham gia thị trường. Đồng thời triển khai các công việc để sẵn sàng tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh.

3. Đàm phán với EVN/EPTC về Qc cho các nhà máy điện một cách hợp lý, đảm bảo an toàn vận hành và hiệu quả SXKD của các NMD; đặc biệt Qc tại các NMD Cà Mau 1&2 và TOP khí phù hợp kế hoạch giao khí. Tìm nguồn khí và đàm phán ký hợp đồng bổ sung về mua bán khí cho Nhà máy điện Cà Mau 1&2, cụm Khí – Điện – Đạm Cà Mau giai đoạn 2026-2027 và các năm tiếp theo.

4. Tìm kiếm nguồn và đảm bảo cấp than (ưu tiên nguồn than cám 5a10) ổn định, liên tục và dài hạn cho Nhà máy điện Vũng Áng 1; triển khai tốt công tác tiêu thụ tro xỉ nhằm đảm bảo vận hành an toàn, liên tục cho Nhà máy điện Vũng Áng 1. Triển khai đàm phán giá điện chính thức Nhà máy điện Vũng Áng 1 sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án được phê duyệt; cũng như đệ trình các cấp có thẩm quyền và đàm phán với EVN về giá điện khi sử dụng than chất bốc cao.

5. Tổ chức thực hiện sửa chữa định kỳ các NMD: đại tu NMD Hủa Na, tiểu tu các NMD Cà Mau 1, NMD Nhơn Trạch 2, NMD Đakđrinh trong năm 2025 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn. Triển khai chuẩn bị các điều kiện cho công tác BDSC các NMD năm 2026.

6. Nâng cao công tác quản trị, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động các đơn vị thành viên để đảm bảo việc quản lý, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, chặt chẽ, an toàn và hiệu quả; đặc biệt tập trung triển khai các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD tại NMD Nhơn Trạch 1&2. Tăng cường công tác mua sắm vật tư thiết bị, thực hiện các giải pháp giảm tồn kho nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

7. Tập trung đàm phán với EVN/PVN để thu hồi khoản chênh lệch tiền khí do chưa thống nhất tỷ lệ phân bổ nguồn khí mua bổ sung từ Petronas đối với Nhà máy điện Cà Mau 1&2.

8. Tiếp tục phối hợp với Tập đoàn bám sát các cấp có thẩm quyền để sớm hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power, tăng vốn điều lệ của Công ty mẹ - PV Power. Bám sát cấp có thẩm quyền hoàn thành quyết toán dự án Nhà máy điện Vũng Áng 1.

9. Đẩy mạnh công tác đầu tư, song song củng cố hệ thống quản trị danh mục đầu tư; tập trung triển khai các dự án chuyển tiếp từ năm 2024, đảm bảo tiến độ và hiệu quả. Xây dựng phương án cân đối vốn cụ thể cho từng hạng mục đầu tư XD CB và mua sắm TTB&TSCĐ, đảm bảo triển khai công tác đầu tư XD CB và mua sắm TTB&TSCĐ theo khả năng tài chính của PV Power. Chủ động xây dựng kịch bản cân đối vốn với các giải pháp tài chính hữu hiệu trong trường hợp phương án tăng vốn điều lệ chưa được phê duyệt hoặc phê duyệt chậm hơn so với tiến độ giải ngân dự án, đảm bảo ưu tiên tối đa nguồn lực, cân đối đủ nhu cầu vốn cho dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4.

Đưa dự án tòa nhà văn phòng Tổng công ty vào vận hành. Triển khai công tác đầu tư dự án NMD TBKHH Quảng Ninh. Thực hiện chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án Thủy điện Luang Prabang.

10. Tổ chức thực hiện tốt công tác thực hiện đầu tư dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 đảm bảo dự án đưa vào vận hành phát điện đúng tiến độ, bao gồm các công việc: tổ chức giám sát, quản lý thực hiện các hợp đồng của Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; hoàn thành công tác đào tạo vận hành, hoàn thành xây dựng các quy trình, quy định vận hành chạy thử và phát điện thương mại đúng tiến độ.

Hoàn thành đàm phán, ký kết hợp đồng GSA với PV Gas về việc cung cấp nhiên liệu khí LNG cho công tác vận hành thương mại tại Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4.

11. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư phát triển các dự án NMD LNG như: NMD Quỳnh Lập (Nghệ An), NMD Vũng Áng 3 (Hà Tĩnh), NMD Cà Mau mở rộng (Cà Mau).

Nghiên cứu xúc tiến đầu tư, xúc tiến đầu tư các dự án mới, nghiên cứu phát triển đầu tư các dự án điện như: dự án điện năng lượng tái tạo như: tổ hợp điện sạch tích năng Lâm Sơn - Ninh Thuận, NMD rác Khe Giang - Quảng Ninh, NMD than SeKong (Lào) và các dự án khác khi có hiệu quả.

12. Thực hiện công tác tái cấu trúc, đổi mới doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Hội đồng Thành viên PVN, đảm bảo phù hợp với Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến hết năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1234/QĐ-TTg ngày 25/10/2023.

Rà soát sắp xếp tổ chức gọn bộ máy từ Công ty mẹ đến các đơn vị thành viên theo hướng tinh nhuệ, tập trung nguồn tài chính cho mục tiêu phát triển PV Power bền vững trong những năm tới cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính của PV Power và phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng xanh, sạch hiện nay.

13. Thực hiện công tác chuyển đổi số, hệ thống quản trị nguồn nhân lực doanh nghiệp ERP theo lộ trình và tích hợp, đồng bộ thông tin/dữ liệu hóa SXKD với Tập đoàn đảm bảo triển khai hệ thống ERP thông suốt, hiệu quả.

14. Xây dựng và tổ chức triển khai Kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015. Thực hiện tốt công tác an toàn, sức khỏe, môi trường, phòng chống cháy nổ tại các NMD. Đối với các nhà máy thủy điện cần phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác cắt lũ và đảm bảo thủy lợi.

15. Thực hiện công tác an sinh xã hội, truyền thông & văn hóa doanh nghiệp phù hợp với hiệu quả hoạt động SXKD.

16. Thực hiện các công việc khác được Đại hội đồng cổ đông giao./.

## **II. Các chỉ tiêu kế hoạch chính.**

### **1. Cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch.**

- Căn cứ công suất khả dụng của các nhà máy điện, dự báo tình hình thủy văn, dự báo nhu cầu phụ tải điện quốc gia; kế hoạch cấp nhiên liệu (khí/than)/sử dụng nhiên liệu (khí/than); kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện; kế hoạch 5 năm 2021-2025 của PV Power và tình hình thực hiện thực tế của PV Power trong 3 năm gần nhất.

- Các văn bản/quy định của Nhà nước về thị trường điện, chính sách thuế, tài chính kế toán,...; các hợp đồng mua bán điện ký kết với EVN/EPTC; các hợp đồng mua bán nguyên nhiên vật liệu ký kết với PV Gas/Vinacomin,...; các hợp đồng vay vốn, định mức kinh tế kỹ thuật,...

- Giá dầu 70 USD/thùng, tỷ giá 1 USD = 25.000 VNĐ.

### **2. Các chỉ tiêu KH năm 2025 của PV Power cụ thể như sau:**

| Stt       | Chỉ tiêu              | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2025 |
|-----------|-----------------------|-------------|-------------------|
| <b>I</b>  | <b>Sản lượng điện</b> |             |                   |
| 1         | Toàn Tổng công ty     | Triệu kWh   | <b>18.864</b>     |
| 2         | Công ty mẹ            | Triệu kWh   | 14.648            |
| <b>II</b> | <b>Doanh thu</b>      |             |                   |
| 1         | Toàn Tổng công ty     | Tỷ đồng     | 38.185            |

| Stt         | Chỉ tiêu                                         | Đơn vị tính    | Kế hoạch năm 2025 |
|-------------|--------------------------------------------------|----------------|-------------------|
| 2           | Công ty mẹ                                       | Tỷ đồng        | 30.790            |
| <b>III</b>  | <b>Lợi nhuận trước thuế</b>                      |                |                   |
| 1           | Toàn Tổng công ty                                | Tỷ đồng        | 493               |
| 2           | Công ty mẹ                                       | Tỷ đồng        | 773               |
| <b>IV</b>   | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                        |                |                   |
| 1           | Toàn Tổng công ty                                | Tỷ đồng        | 439               |
| 2           | Công ty mẹ                                       | Tỷ đồng        | 739               |
| <b>V</b>    | <b>Nộp NSNN</b>                                  |                |                   |
| 1           | Toàn Tổng công ty                                | Tỷ đồng        | 734               |
| 2           | Công ty mẹ                                       | Tỷ đồng        | 248               |
| <b>VI</b>   | <b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu</b> | %              | 2,5%              |
| <b>VII</b>  | <b>Tỷ lệ chia cổ tức</b>                         | %              | 0%                |
| <b>VIII</b> | <b>Kế hoạch mua sắm, đầu tư</b>                  |                |                   |
| <b>1</b>    | <b>Nhu cầu vốn đầu tư</b>                        | <b>Tỷ đồng</b> | <b>6.632</b>      |
|             | Đầu tư xây dựng cơ bản                           | Tỷ đồng        | 6.365             |
|             | Mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định          | Tỷ đồng        | 140               |
|             | Đầu tư góp vốn vào các đơn vị thành viên         | Tỷ đồng        | 127               |
| <b>2</b>    | <b>Nguồn vốn đầu tư</b>                          | <b>Tỷ đồng</b> | <b>6.632</b>      |
|             | Vốn chủ sở hữu                                   | Tỷ đồng        | 1.885             |
|             | Vốn vay + khác                                   | Tỷ đồng        | 4.747             |
| <b>3</b>    | <b>Giá trị giải ngân trong năm</b>               | <b>Tỷ đồng</b> | <b>9.052</b>      |
|             | Vốn Chủ sở hữu                                   | Tỷ đồng        | 2.490             |
|             | Vốn vay + khác                                   | Tỷ đồng        | 6.562             |

Năm 2025, PV Power - Công ty Mẹ tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; thực hiện đầu tư dự án trụ làm việc của Tổng công ty; nghiên cứu xúc tiến và tham gia góp vốn các dự án điện khí LNG và năng lượng tái tạo; triển khai mua sắm trang thiết bị cho phát triển cơ sở hạ tầng để tăng năng lực sản xuất kinh doanh...